TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **32** /2024/DS-ST
Ngày 05 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Luyến;

2. Bà Phan Thị Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Khu phố L.T, thị trấn L.T, huyện T.L, tỉnh B.T – Đại diện hộ kinh doanh T.T;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ánh S, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Thôn Đ.G, xã Đ.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị T – Đại diện Hộ kinh doanh T.T trình bày:

Bà Võ Thị T là đại diện của Hộ kinh doanh T.T, chuyên mua, bán vật liệu xây dựng, quá trình kinh doanh, bà T có biết ông Nguyễn Ánh S, nên đồng ý bán vật liệu xây dựng cho ông S theo hình thức giao hàng trước, nhận tiền sau. Ngày 18/3/2020, ông S viết giấy tay xác nhận tổng số tiền vật liệu xây dựng mà ông S mua tại Cửa hàng T.T là 728.527.000 đồng, đã thanh toán 373.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 354.137.000 đồng. Ông S cam kết sẽ thanh toán 1/3 khoản nợ này sau 60 ngày kể từ ngày 18/3/2023, thanh toán tiếp 1/3 khoản nợ sau 120 ngày kể từ ngày 18/3/2023, và thanh toán phần còn lại sau 180 ngày, kể từ ngày 18/3/2023.

Vì đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông S không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận, chính vì vậy, bà T với tư cách là đại diện của Hộ kinh doanh T.T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Ông Nguyễn Ánh S phải thanh toán nợ gốc là: 354.137.000 đồng, và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ gốc này, từ ngày 18/3/2023, cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ánh S phải thanh toán nợ gốc là: 354.137.000 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Ánh S trình bày:

Ông S được Công ty TNHH Xây dựng Prohome, địa chỉ: số 70 đường Võ Văn Tần, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do ông Ngô Văn Nguyên làm giám đốc, nhờ đứng ra liên hệ mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng Vật liệu xây dựng T.T, do bà Võ Thị T làm chủ, để xây dựng 02 công trình nhà ở tại địa chỉ số 06, đường Trần Bình Trọng và số 276, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, theo hình thức giao hàng trước thanh toán sau. Đến ngày 18/3/2023, ông S đại diện Công ty đến kết toán nợ với bà T với số tiền còn nợ lại là 354.137.000 đồng, và cam kết sẽ thanh toán số tiền này sau 120 ngày, kể từ ngày lập giấy báo công nợ. Tuy nhiên, do Công ty không chuyển tiền cho ông S nên ông S không thanh toán cho bà T được. Ông S xác định toàn bộ khoản tiền

nợ mà bà T yêu cầu là đúng nhưng trách nhiệm thanh toán nợ này là của Công ty TNHH Xây dựng Prohome chứ không phải của ông S. Ông S cũng thừa nhận không có giấy tờ nào để chứng minh việc Công ty TNHH Xây dựng Prohome ủy quyền cho ông S mua vật liệu xây dựng của Cửa hàng T.T. Nhưng khi ông S đến Cửa hàng T.T đặt vấn đề mua vật liệu, thì ông S đã thông báo cho bà T biết người mua vật liệu xây dựng là Công ty TNHH Xây dựng Prohome, không phải cá nhân ông S, và bà T đồng ý, tuy nhiên không hiểu vì lý do gì, quá trình giải quyết vụ án, bà T lại không thừa nhận việc này. Do vậy, ông S không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T là có căn cứ và cần được chấp nhận. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T, buộc ông Nguyễn Ánh S phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 354.137.000 đồng, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị T, đại diện Hộ kinh doanh T.T, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ánh S phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 354.137.000 đồng, từ việc ông S mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng T.T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại

khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ánh S cư trú tại thôn Đồi Giang, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023, bà Võ Thị T khởi kiện với tư cách là cá nhân, nên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xác định nguyên đơn là cá nhân bà Võ Thị T, từ đó chấp nhận đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí với lý do bà T là người cao tuổi, là phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà T xác định toàn bộ tài sản là vật liệu xây dựng, mà bà T bán cho ông Nguyễn Ánh S là của Hộ kinh doanh T.T, do bà T làm đại diện. Tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 48F8001420, do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tánh Linh cấp cho hộ kinh doanh T.T thể hiện, bà Võ Thị T là người đại diện, và không có cá nhân nào khác tham gia góp vốn. Tại Khoản 2 Điều 81 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2024, của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, quy định: "Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật". Do vậy Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn bà Võ Thị T, đại diện Hộ kinh doanh T.T.

[3] Cũng tại đơn khởi kiện, ngoài yêu cầu buộc ông S phải trả 354.137.000 đồng, bà T còn yêu cầu buộc ông S phải trả tiền lãi trên nợ gốc, với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 18/3/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án, yêu cầu này đã được Tòa án thụ lý. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà T không yêu cầu tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định việc bà T không yêu cầu ông S trả tiền lãi đối với khoản nợ là thay đổi yêu cầu khởi kiện, vì tiền lãi này được bà T xác định trên nghĩa vụ trả nợ.

[4] Bà Võ Thị T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Ánh S thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mà không yêu cầu tổ chức, cá nhân nào khác cùng thực hiện. Ông Nguyễn Ánh S cho rằng việc mua vật liệu xây dựng là được Công Ty TNHH Xây dựng Prohome ủy quyền thực hiện, nhưng thừa nhận không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng

minh cho việc này, cũng như không chứng minh được việc bà T biết người mua vật liệu xây dựng là người khác nhưng vẫn đồng ý bán. Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 24/4/2024, ông S cùng vợ là bà Ngô Thị Kiều D xác định toàn bộ nghĩa vụ liên quan đến việc mua vật liệu xây dựng này không liên quan đến bà Diễm. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ xác định Công ty TNHH Xây dựng Prohome và bà Ngô Thị Kiều D có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Võ Thị T cung cấp giấy báo công nợ viết tay, lập ngày 18/3/2023, đứng tên ông Nguyễn Ánh S, có nội dung xác nhận ông S chưa thanh toán đối với khoản tiền mua vật liệu xây dựng là 354.137.000 đồng cho Cửa hàng vật liệu xây dựng T.T. Ông S thừa nhận giấy viết tay này là do ông S lập, tuy nhiên, nghĩa vụ trả nợ là của Công ty TNHH Xây dựng Prohome, có trụ sở tại số 70, đường Võ Văn Tần, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bởi lẽ để thi công các công trình trên địa bàn, công ty đã ủy quyền cho ông S mua vật liệu xây dựng, nhưng ông S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ủy quyền này, cũng như không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T biết Công ty Prohome là người mua và đồng ý bán, là không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong khi đó tại giấy viết tay lập ngày 18/3/2023, thể hiện người mua vật liệu xây dựng là ông S, do đó không có căn cứ để xác định Công ty Prohome có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi đó, bà T xác định người mua vật liệu, xây dựng là ông S mà không phải là tổ chức, cá nhân nào khác, vì bà T biết ông S nên mới đồng ý bán theo hình thức nhận hàng trước trả tiền sau. Mặt khác, cả ông S và bà T đều xác định trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với vật liệu, xây dựng đã mua, ông S là người thực hiện thanh toán dưới hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng từ tài khoản cá nhân ông S, bằng tiền mặt do ông S trực tiếp thanh toán tại cửa hàng. Như vậy, đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Ánh S là người trực tiếp thỏa thuận, giao kết hợp đồng mua bán tài sản, và thực hiện việc mua bán tài sản với Hộ kinh doanh T.T, do vậy, ông S không thực hiện trả tiền là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T là có căn cứ và cần được chấp nhận. Trường hợp, ông S xác định giữa ông S và tổ chức, cá nhân khác có xác lập thỏa thuận về nghĩa vụ trả

tiền này, thì có quyền khởi kiện vụ án khác đến Tòa án có thẩm quyền để được giải quyết.

[6]Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Ánh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 91, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 81 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2024, của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Điều 440 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T, đại diện Hộ kinh doanh T.T: Buộc ông Nguyễn Ánh S phải trả cho bà Võ Thị T, đại diện Hộ kinh doanh T.T, số tiền 354.137.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu một trăm ba mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Ông Nguyễn Ánh S phải chịu 17.706.800 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm lẽ sáu ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú